

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2020 - 2021  
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

**NGÔN NGỮ ANH – THƯƠNG MẠI**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

| <b>STT</b> | <b>Tên học phần</b>   | <b>Mục đích học phần</b>  | <b>Số tín chỉ</b> | <b>Lịch trình giảng dạy</b> | <b>Phương pháp đánh giá người học</b> |
|------------|-----------------------|---|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
| 1          | Triết học Mác – Lênin | Học phần giúp cho người học có kiến thức cơ bản như sau:<br>- Chương I: Những nét khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.<br>- Chương II: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm các vấn đề về vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.<br>- Chương III: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người. | 3                 | Học kỳ 1                    | Tự luận                               |

|   |                     |  |   |          |                    |
|---|---------------------|--|---|----------|--------------------|
| 2 | Pháp luật đại cương | Học phần giúp cho người học có những kiến thức cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng; hình thức và bộ máy nhà nước; Nguồn gốc, khái niệm, bản chất của pháp luật; hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam; Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam và chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp; Những vấn đề khái quát nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam như pháp luật về hành chính, hình sự, pháp luật dân sự và hôn nhân gia đình, pháp luật về lao động và pháp luật về tố tụng. | 2 | Học kỳ 1 | Tự luận            |
| 3 | Tin học căn bản     | Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng sử dụng máy tính cơ bản để soạn thảo và trình bày tài liệu nghiên cứu khoa học, thiết kế một bài trình chiếu hấp dẫn, lời cuốn, xử lý bảng tính cơ bản. Qua đó, giúp người học sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập, nghiên cứu và phục vụ công việc sau này  | 3 | Học kỳ 1 | Thực hành          |
| 4 | Giáo dục Thể chất 1 | Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).  | 1 | Học kỳ 1 | Kiểm tra thực hành |
| 5 | Nghe - Nói 1        | Học phần giúp người học trau dồi kỹ năng nghe hiểu các bản văn có độ dài khoảng 50- 250 từ với văn phong đàm thoại và giọng đọc của người Anh-Anh lẫn Anh-Mỹ bản xứ thuộc các chủ đề thường gặp trong đời sống, giới thiệu và hướng dẫn cách áp dụng các mẫu câu thông dụng trong những tình huống hàng ngày.  | 3 | Học kỳ 1 | Tự luận            |
| 6 | Đọc - Viết 1        | Học phần giúp người học có kiến thức về đa dạng những cấu trúc câu thường được sử dụng bởi người bản xứ trong việc viết tiếng Anh. Ngoài ra người học được củng cố và nâng cao kiến thức ngữ pháp đã học ở bậc trung học, đồng thời mở rộng vốn từ theo chủ đề, đồng thời giúp người học làm quen với dạng thức đề thi trong bài thi FCE, làm quen với những dạng câu hỏi và   | 3 | Học kỳ 1 | Tự luận            |

|    |                                   |  |   |          |  |
|----|-----------------------------------|--|---|----------|--|
|    |                                   | những kỹ thuật làm bài đọc hiệu quả. Ngoài ra người học còn được tiếp xúc với vốn từ vựng và ngữ pháp phong phú.   |   |          |  |
| 7  | Tâm lý học đại cương              | Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.   | 2 | Học kỳ 2 | Trắc nghiệm, tự luận                     |
| 8  | Ngoại ngữ học phần 1              | Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên A2.   | 4 | Học kỳ 2 | Tự luận                                  |
| 9  | Kinh tế chính trị học Mác – Lênin | Học phần giúp người học trang bị những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận |
| 10 | Chủ nghĩa xã hội khoa học         | Học phần giúp người học có những kiến thức sau: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH.  | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận, thuyết trình                    |
| 11 | Giáo dục Thể chất 2               | Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.  | 1 | Học kỳ 2 | Kiểm tra thực hành                       |
| 12 | Nghe - Nói Thương mại 1           | Học phần trang bị cho người học kỹ năng nghe nói tiếng Anh trong các tình huống thương mại. Đây là học phần giúp người học làm quen với việc xử lý các cuộc hội thoại, thảo luận, thương thảo hợp đồng, phỏng vấn, v.v. bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học và kỹ năng làm việc theo nhóm. Học phần Nghe nói thương mại 1 là nền tảng cho học phần Nghe nói thương mại 2. | 4 | Học kỳ 2 | Thực hành                                |

|    |                         |  |   |          |                      |
|----|-------------------------|--|---|----------|----------------------|
| 13 | Đọc - Viết Thương mại 1 | Học phần cung cấp cho người học năm thứ nhất một số từ vựng và kiến thức căn bản để làm quen với tiếng Anh Thương mại ở trình độ tiền trung cấp (pre-intermediate).  | 4 | Học kỳ 2 | Tự luận              |
| 14 | Văn phạm Thương mại     | Học phần này nhằm ôn luyện cho người học một số điểm ngữ pháp thường gặp trong giao dịch ngoại thương, đồng thời hướng người học vào việc sử dụng ngôn ngữ phù hợp nhằm giúp người học làm quen với tiếng Anh thương mại.  | 3 | Học kỳ 2 | Tự luận, thực hành   |
| 15 | Tổng quan Thương mại    | Học phần Tổng quan thương mại cung cấp các kiến thức cơ bản về thương mại. Đây là học phần giúp người học làm quen với các khái niệm và phương pháp hỗ trợ quản lý thương mại, từ đó có cái nhìn tổng quan về các quá trình tổ chức cũng như cách thức đưa việc quản lý hoạt động và sản xuất thương mại vào chiến lược chung của tổ chức. Học phần này là nền tảng cho các học phần chuyên sâu vào nội dung thương mại về sau như Tiếp Thị, Quản Trị, Đạo Đức Kinh Doanh. | 3 | Học kỳ 2 | Trắc nghiệm, tự luận |
| 16 | Tư tưởng Hồ Chí Minh    | Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.   | 2 | Học kỳ 3 | Tự luận, tiểu luận   |
| 17 | Ngoại ngữ học phần 2    | Học phần này giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận B1.  | 3 | Học kỳ 3 | Tự luận              |
| 18 | Giáo dục Thể chất 3     | Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.   | 1 | Học kỳ 3 | Kiểm tra thực hành   |
| 19 | Nghe - Nói Thương mại 2 | Học phần trang bị cho người học kỹ năng nghe nói tiếng Anh trong các tình huống thương mại. Đây là học phần giúp người học làm quen với việc xử lý các cuộc hội thoại, thảo luận, thương thảo hợp đồng, phỏng vấn, v.v. bằng   | 4 | Học kỳ 3 | Thực hành            |

|    |                                |  |   |          |                    |
|----|--------------------------------|--|---|----------|--------------------|
|    |                                | tiếng Anh. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học và kỹ năng làm việc theo nhóm. Học phần Nghe nói thương mại 2 là nền tảng cho học phần Nghe nói thương mại 3.  |   |          |                    |
| 20 | Đọc - Viết Thương mại 2        | Học phần giúp người học mở rộng từ vựng và kiến thức căn bản về tiếng Anh Thương mại, nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh Thương mại để đạt trình độ trung cấp (Intermediate).   | 4 | Học kỳ 3 | Tự luận            |
| 21 | Ngôn ngữ học 1                 | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ âm học và âm vị học tiếng Anh; cấu trúc từ tiếng Anh, các loại từ và các phương thức cấu tạo từ tiếng Anh.   | 3 | Học kỳ 3 | Tự luận, thực hành |
| 22 | Quản trị học                   | Học phần cung cấp ngôn ngữ và các kiến thức cơ bản về khoa học quản trị như các kiến thức về chức năng của quản trị, quy trình ra quyết định, các kỹ năng cần thiết của một nhà quản trị như thiết lập mục tiêu, động viên, lãnh đạo, truyền thông, cơ cấu hoạt động trong một tổ chức, doanh nghiệp, các phương pháp trong tổ chức và quản trị.   | 3 | Học kỳ 3 | Tiểu luận          |
| 23 | Lý thuyết dịch thương mại      | Học phần này cung cấp cho người học các khái niệm và kiến thức cơ bản trong lĩnh vực biên dịch như quá trình biên dịch, sự tương đương trong dịch thuật, kỹ thuật biên dịch, tiêu chí đánh giá một văn bản dịch, v.v. Học phần Lý thuyết dịch là nền tảng cho học phần Dịch thương mại.  | 3 | Học kỳ 3 | Tự luận            |
| 24 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Học phần giúp cho sinh viên những kiến thức cơ bản như sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Khái quát về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc; Khái quát về quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975) và quá trình cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 -2018) | 2 | Học kỳ 4 | Tự luận, tiểu luận |
| 25 | Ngoại ngữ học phần 3           | Học phần này giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ B1.  | 3 | Học kỳ 4 | Tự luận            |

|    |  |  |   |          |                                 |
|----|--|--|---|----------|---------------------------------|
| 26 | Nghe - Nói Thương mại 3                        | Học phần trang bị cho người học kỹ năng nghe nói tiếng Anh trong các tình huống thương mại. Đây là học phần giúp người học làm quen với việc xử lý các cuộc hội thoại, thảo luận, thương thảo hợp đồng, phỏng vấn, v.v. bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học và kỹ năng làm việc theo nhóm. Học phần nói thương mại 3 là nền tảng cho học phần Nghe nói thương mại 4.      | 3 | Học kỳ 4 | Thực hành                       |
| 27 | Đọc - Viết Thương mại 3                        | Học phần giúp người học mở rộng từ vựng và kiến thức về tiếng Anh thương mại, người học nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh Thương mại để đạt trình độ trên trung cấp (Upper-intermediate).  | 3 | Học kỳ 4 | Tự luận                         |
| 28 | Ngôn ngữ học 2                                 | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về cấu trúc, về chức năng của cụm từ tiếng Anh; về các loại mẫu câu tiếng Anh, các thành tố của câu ; về các loại mệnh đề, về cách phân tích các cụm từ và câu, về cách thể hiện các cụm từ và câu dưới dạng hình cây trong tiếng Anh. Cung cấp kiến thức cơ bản về các loại nghĩa của từ và câu, sở chỉ, biểu thức qui chiếu, quan hệ nghĩa giữa các từ, quan hệ nghĩa giữa các câu trong tiếng Anh. | 3 | Học kỳ 4 | Tự luận                         |
| 29 | Thuyết trình thương mại                        | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết khi phải thuyết trình trước công chúng, đồng thời rèn luyện để người học quen với việc nói trước đám đông; qua đó trang bị cho người học sự tự tin và những kỹ năng cần thiết để người học có thể thích nghi tốt khi đi làm.   | 3 | Học kỳ 4 | Thực hành                       |
| 30 | Nghiên cứu Thương mại 1                        | Học phần giúp người học làm quen với việc phân tích các vấn đề trong thương mại. Nội dung học phần bao gồm các phần sau: Tổng quan về nghiên cứu trong thương mại; Các phương pháp nghiên cứu trong thương mại; Các quy tắc trích dẫn và trình bày dữ liệu; Các vấn đề liên quan đến đạo đức và chuẩn mực nghiên cứu; Cách viết đề xuất nghiên cứu.  | 2 | Học kỳ 4 | Trắc nghiệm, tự luận            |
| 31 | Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về học lĩnh hội các mô hình quản lý thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lý vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng  | 2 | Học kỳ 4 | Trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận |

|    |  |  |   |          |                                 |
|----|--|--|---|----------|---------------------------------|
|    |  | thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.   |   |          |                                 |
| 32 | Kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn hiệu quả | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lý mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác. | 2 | Học kỳ 4 | Trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận |
| 33 | Kỹ năng tư duy sáng tạo                                  | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: ý tưởng môi, lật ngược vấn đề, vách ngăn tư duy, công não tổng lực, chấp ghép ngẫu nhiên; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ý tâm lý;... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình công tác.  | 2 | Học kỳ 4 | Trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận |
| 34 | Kỹ năng làm việc trong văn phòng                         | Học phần này cung cấp cho người học một số kiến thức và lời khuyên bổ ích về môi trường làm việc văn phòng, đồng thời giúp người học tránh những bỡ ngỡ khi bước đầu làm quen với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp Đại học.  | 4 | Học kỳ 4 | Tiểu luận, tự luận              |
| 35 | Đạo đức kinh doanh                                       | Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về đạo đức kinh doanh cho người học ngoại ngữ hệ thương mại.   | 3 | Học kỳ 4 | Trắc nghiệm, tự luận            |
| 36 | Nghe - Nói Thương mại 4                                  | Học phần trang bị cho người học kỹ năng nghe nói tiếng Anh trong các tình huống thương mại. Đây là học phần giúp người học làm quen với việc xử lý các cuộc hội thoại, thảo luận, thương thảo hợp đồng, phỏng vấn, v.v. bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học và kỹ năng làm việc theo nhóm. Học phần này là nền tảng cho học phần Nghe nói thương mại 5.   | 3 | Học kỳ 5 | Thực hành                       |

|    |                         |   |   |          |           |
|----|-------------------------|---|---|----------|-----------|
| 37 | Đọc - Viết Thương mại 4 | Học phần giúp người học tiếp tục mở rộng từ vựng và kiến thức về tiếng Anh thương mại, người học nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh Thương mại để đạt trình độ trên trung cấp (Upper-intermediate).  | 3 | Học kỳ 5 | Tự luận   |
| 38 | Văn học Mỹ              | Học phần giúp người học nâng cao khả năng phê bình lý luận và cảm thụ văn học, nối kết kiến thức văn học và kỹ năng thực hành ngôn ngữ để tạo bước chuẩn bị tốt cho công tác giảng dạy.   | 3 | Học kỳ 5 | Tự luận   |
| 39 | Nghiên cứu Thương mại 2 | Học phần giúp người học làm quen với việc phân tích các vấn đề trong thương mại và tiến hành nghiên cứu khoa học để giải quyết vấn đề. Nội dung học phần bao gồm các phần sau:<br>- Các phương pháp nghiên cứu trong thương mại<br>- Cách chọn mẫu, thu thập và phân tích dữ liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu<br>- Cách viết một bài nghiên cứu trong lĩnh vực thương mại theo mẫu và hình thức qui định.  | 4 | Học kỳ 5 | Tiểu luận |
| 40 | Thực tập nghề nghiệp 1  | Ở học phần này, người học sẽ đến các cơ quan, doanh nghiệp để quan sát các thức tổ chức hoạt động và làm quen với những công việc cần sử dụng chuyên môn về tiếng Anh thương mại tại các cơ quan này.   | 2 | Học kỳ 5 | Thực hành |
| 41 | Phân tích Ngôn từ       | Học phần giúp người học hiểu sâu hơn tầm quan trọng của các yếu tố phi ngôn ngữ   | 3 | Học kỳ 5 | Tự luận   |
| 42 | Ngôn ngữ học Xã hội     | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội, về cộng đồng ngôn ngữ, về biến thể ngôn ngữ trong tiếng Anh .   | 3 | Học kỳ 5 | Tiểu luận |
| 43 | Ngôn ngữ học Văn hóa    | Học phần giúp người học khám phá các mối quan hệ phức tạp giữa ngôn ngữ và ý niệm hóa văn hóa. Nó khuyến khích người học xem xét mã ngôn ngữ được xây dựng trên nền tảng văn hóa các kinh nghiệm ý niệm hóa như thế nào. Các nghiên cứu gần đây của Ngôn ngữ học Văn hóa chỉ ra rằng khung lý thuyết này có thể ứng dụng một cách hiệu quả trong nhiều lĩnh vực như giao tiếp liên văn hóa, World Englishes, và giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế. | 3 | Học kỳ 5 | Tiểu luận |



|    |   |  |   |          |                    |
|----|---|--|---|----------|--------------------|
| 44 | Nghe - Nói Thương mại 5                             | Học phần trang bị cho người học kỹ năng nghe nói tiếng Anh trong các tình huống thương mại. Đây là học phần giúp người học làm quen với việc xử lý các cuộc hội thoại, thảo luận, thương thảo hợp đồng, phỏng vấn, v.v. bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học và kỹ năng làm việc theo nhóm.  | 3 | Học kỳ 6 | Thực hành          |
| 45 | Đọc - Viết Thương mại 5                             | Học phần giúp người học mở rộng từ vựng và kiến thức về tiếng Anh thương mại để đạt trình độ nâng cao (Advanced), cung cấp cho người học nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh Thương mại ở trình độ sau trung cấp (post-intermediate).  | 3 | Học kỳ 6 | Tự luận            |
| 46 | Văn học Anh   | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương cách tiếp cận một tác phẩm văn học, những yếu tố cấu thành như cốt truyện, nhân vật, bối cảnh, chủ đề, góc nhìn. Học phần cũng trang bị cho người học những hiểu biết về ngôn ngữ hình ảnh, các loại tu từ, những thủ pháp văn học chuẩn bị cho việc nghiên cứu, phân tích cảm thụ những tác phẩm văn học Anh đương đại và văn học Mỹ sau này.                      | 3 | Học kỳ 6 | Tự luận            |
| 47 | Ứng dụng CNTT trong dịch thuật tiếng Anh thương mại | Học phần cung cấp cho người học những công cụ Công nghệ thông tin có khả năng hỗ trợ công tác dịch thuật. Qua học phần này, người học được trang bị kiến thức về sự phát triển của lĩnh vực này cho đến thời điểm hiện tại, nắm được những kỹ năng sử dụng các công cụ hiệu quả cho việc dịch thuật, phục vụ cho chuyên ngành học, đồng thời có nhiều thời gian thực hành với các công cụ thông qua các bài thực hành và dự án nhóm. | 2 | Học kỳ 6 | Tự luận            |
| 48 | Giao tiếp liên văn hóa                              | Học phần giúp người học tiếp cận và nhận biết được những giá trị, tập quán, tín ngưỡng và quan niệm về cuộc sống của các nước. Những khái niệm về bản sắc, thành kiến và ngộ nhận trong giao tiếp phi ngôn ngữ cũng được đề cập trong khóa học nhằm giúp người học biết thích nghi và vượt qua những rào cản văn hóa, giao tiếp thành công và hiệu quả ở nhiều ngữ cảnh văn hóa khác nhau.   | 4 | Học kỳ 6 | Tự luận, thực hành |

|    |                                     |  |   |          |                      |
|----|-------------------------------------|--|---|----------|----------------------|
| 49 | Đặc điểm hài hước trong văn học Anh | Học phần giới thiệu với người học các tác phẩm văn học Anh và phân tích văn hóa sử dụng yếu tố hài hước trong văn học Anh.   | 4 | Học kỳ 6 | Tự luận              |
| 50 | Văn minh Hoa Kỳ và Anh Quốc         | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và cập nhật nhất về lịch sử, văn hóa-xã hội và chính trị Hoa kỳ và Anh quốc. Về mặt kỹ năng, học phần chú trọng rèn luyện kỹ năng tự học-tự nghiên cứu và thuyết trình với sự trợ giúp của công nghệ.   | 4 | Học kỳ 6 | Tự luận              |
| 51 | Ngôn ngữ học đối chiếu Anh – Việt   | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về phương pháp luận của ngôn ngữ học so sánh đối chiếu. Các nội dung chính bao gồm: các loại hình và quan hệ họ hàng của ngôn ngữ; ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu; các phương pháp và nguyên tắc đối chiếu chung; các nguyên tắc đối chiếu cụ thể cho từng bình diện ngôn ngữ; đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt trên các bình diện ngữ âm, ngữ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng. Người học được cung cấp kiến thức để có thể tiến hành các nghiên cứu đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt đơn giản phục vụ công tác giảng dạy, dịch thuật, thi cử và làm giáo trình. | 2 | Học kỳ 6 | Tiểu luận            |
| 52 | Nguyên lý Marketing                 | Học phần cung cấp cho người học:<br>- thuật ngữ chuyên ngành và các nguyên lý cơ bản của Marketing trong kinh doanh;<br>- cơ hội rèn luyện các kỹ năng cần thiết của một người làm Marketing như phân tích thị trường, xác định khách hàng mục tiêu, xây dựng chiến lược sản phẩm và truyền thông tích hợp.  | 4 | Học kỳ 6 | Tự luận              |
| 53 | Đọc – Viết Thương mại 6             | Học phần giúp người học tiếp tục mở rộng từ vựng và kiến thức về tiếng Anh thương mại, cung cấp cho người học nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh Thương mại để đạt trình độ nâng cao (Advanced).  | 3 | Học kỳ 7 | Tự luận              |
| 54 | Khởi nghiệp                         | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về Khởi nghiệp.  | 3 | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm, tự luận |

|    |                                     |   |   |          |                      |
|----|-------------------------------------|---|---|----------|----------------------|
| 55 | Logistics và Quản lí chuỗi cung ứng | Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về Logistics và chuỗi cung ứng cho người học ngoại ngữ hệ thương mại.   | 3 | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm, tự luận |
| 56 | Dịch Thương mại                     | Học phần giúp người học làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành và công việc biên dịch trong môi trường thương mại. Các bài học được tổ chức theo chủ đề. Trong mỗi chủ đề, người học làm quen với những thuật ngữ phổ biến trong chủ đề đó, phân biệt các từ/ ngữ dễ gây nhầm lẫn và thực hành dịch Anh – Việt, Việt – Anh với các tài liệu thương mại khác nhau liên quan đến chủ đề. | 3 | Học kỳ 7 | Tự luận              |
| 57 | Thương mại Quốc tế                  | Học phần này giúp người học có thể trình bày các khái niệm cơ bản trong kinh doanh quốc tế và áp dụng vào thực tế công việc và nghiên cứu.  | 3 | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm, tự luận |
| 58 | Quản trị Nguồn nhân lực             | Học phần cung cấp ngôn ngữ, kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học quản trị nguồn nhân lực, bao gồm các kiến thức về chức năng của quản trị nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân viên, đánh giá nhân viên, trả công lao động.  | 3 | Học kỳ 7 | Tự luận              |
| 59 | Quản trị Tài chính                  | Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về quản trị tài chính cho người học ngoại ngữ hệ thương mại.  | 3 | Học kỳ 7 | Tự luận              |
| 60 | Quản trị Dự án                      | Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về quản trị dự án cho người học ngoại ngữ hệ thương mại.  | 3 | Học kỳ 7 | Trắc nghiệm, tự luận |
| 61 | Thực tập nghề nghiệp 2              | Ở học phần này, người học sẽ đến các cơ quan, doanh nghiệp để quan sát các thức tổ chức hoạt động và thực hành những công việc cần sử dụng chuyên môn về tiếng Anh thương mại tại các cơ quan này. Sau thời gian thực tập, người học phải hoàn thành báo cáo thực tập và nộp cho tổ bộ môn.   | 6 | Học kỳ 8 | Thực hành            |

|    |                                   |  |         |           |                      |
|----|-----------------------------------|--|---------|-----------|----------------------|
| 62 | Giáo dục Quốc phòng – Học phần I  | <p>Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng</p> | 45 tiết | Học kỳ hè | Trắc nghiệm, Tự luận |
| 63 | Giáo dục Quốc phòng – Học phần II | <p>Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p>  | 30 tiết | Học kỳ hè | Trắc nghiệm, Tự luận |

|    |                                    |  |         |           |                      |
|----|------------------------------------|--|---------|-----------|----------------------|
| 64 | Giáo dục Quốc phòng – Học phần III | Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. | 30 tiết | Học kỳ hè | Vấn đáp, Thực hành   |
| 65 | Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV  | Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiên công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.  | 60 tiết | Học kỳ hè | Trắc nghiệm, Tự luận |

**2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:** không có

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**Huỳnh Văn Sơn**